

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 42/2026/HC-PT

Ngày 11/3/2026

Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Lê Văn Thường, ông Phùng Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 133/2025/TLPT-HC ngày 01/10/2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” đối với bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là TAND thành phố Đà Nẵng) bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 302A/2026/QĐ-PT ngày 05/02/2026, giữa:

Người khởi kiện: ông Lương Quang P, sinh năm 1970; địa chỉ: khối phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: ông Phạm Xuân L - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: lô B đường M, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND phường T, thành phố Đà Nẵng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị P1, sinh năm 1977; địa chỉ: Khối phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại Đơn khởi kiện ngày 08/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Lương Quang P trình bày:* ông Lương Quang P và bà Trần Thị P1 được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 472449 ngày 25/10/2017 đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 6, diện tích 98,2m² đất ở đô thị tại

phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Để thực hiện Dự án Khóp nối hạ tầng khu phía bắc đường Đ (đoạn từ B đến P), Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành các quyết định thu hồi đất, bồi thường, tái định cư đối với ông P, bà P1, gồm: Ngày 03/8/2022 ban hành quyết định số 3422/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 98,2m² của ông P, bà P1. Ngày 23/8/2022 ban hành quyết định số 3836/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông P, bà P1 theo đó giá đất bồi thường được áp dụng theo giá đất cụ thể được Ủy ban nhân dân thành phố T phê duyệt tại Quyết định số 8437/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 là 11.060.000 đồng/m². Ngày 10/01/2023 ban hành quyết định số 67/QĐ-UBND bố trí đất tái định cư cho ông P, bà P1, theo đó ông P, bà P1 được giao 01 lô đất ở tái định cư diện tích 101,75m² với đơn giá 13.800.000/m² và được hỗ trợ 100% chênh lệch tiền sử dụng đất giữa đơn giá đất ở cụ thể bồi thường với đơn giá đất tái định cư.

Ông P cho rằng diện tích đất của vợ chồng ông P, bà P1 bị thu hồi có mặt tiền tiếp giáp với đường Đ, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố T áp dụng đơn giá bồi thường về đất theo giá đất cụ thể 11.060.000 đồng/m² là không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P, bà P1. Do đó, ngày 08/8/2023 ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lương Quang P và bà bà Trần Thị P1 khi thu hồi đất; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lương Quang P và bà bà Trần Thị P1 theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lương Quang P vì ông P, bà P1 bị thu hồi 98,2m² đất ở, được bố trí 01 lô đất tái định cư diện tích 101,75m² khu CL22 tại dự án đường Đ, cảnh quan hai bên đường (đoạn từ đường N đến đường B) và được hỗ trợ 100% chênh lệch tiền sử dụng đất giữa đơn giá đất ở cụ thể với đơn giá đất tái định cư; do đó, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với ông P, bà P1 là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 04/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Đà Nẵng) quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 62, Điều 63, điểm a, khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 74, Điều 79 Luật Đất đai 2013; khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Quang P về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lương Quang P và bà bà Trần Thị P1 để GPMB xây dựng dự án: Khóp nối hạ tầng khu phía Bắc đường Đ (đoạn từ B đến P); địa điểm: phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- *Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lương Quang P và bà bà Trần Thị P1 theo đúng quy định của pháp luật.*

2. *Án phí hành chính sơ thẩm: ông Lương Quang P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Lương Quang P đã nộp tại biên lai số 0000578 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.*

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- ông Lương Quang P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông P và đại diện theo ủy quyền của ông P đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai; người khởi kiện có kháng cáo nhưng vắng mặt, còn người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có Đơn xin được vắng mặt trong quá trình xét xử phúc thẩm vụ án nên đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt người kháng cáo.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ nhất ngày 21/01/2026, người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo bản án sơ thẩm vắng mặt, còn người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có Đơn xin được vắng mặt trong suốt quá trình xét xử phúc thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Xét, phiên tòa phúc thẩm hôm nay mở lần thứ hai, người khởi kiện ông Lương Quang P đã ký nhận bưu gửi (Giấy triệu tập phiên tòa) do Bureau phát theo *Phiếu báo phát* số hiệu EH558669906VN ngày 27/02/2026 tại địa chỉ khối phố A, phường T, thành phố Đà Nẵng, nhưng ông P vắng mặt, còn người đại diện theo ủy quyền của ông P thì đã có đơn xin được vắng mặt trong suốt quá trình xét xử phúc thẩm vụ án và người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[2] Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình khớp nối hạ tầng khu phía bắc đường Đ, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 03/8/2022, thu hồi thửa đất số 79, tờ bản đồ số 6, diện tích 98,2m²

của ông P, bà P1. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành các Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 và số 67/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 để bồi thường, hỗ trợ và bố trí đất tái định cư cho ông P, bà P1. Các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố T đối với ông P, bà P1, là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, đúng mục đích thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 16, Điều 62, Điều 63, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[3] Ông P, bà P1 bị thu hồi 98,2m² đất ở đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định số 3836/QĐ-UBND để bồi thường, hỗ trợ về đất cho ông P, bà P1 theo giá đất cụ thể là 11.060.000 đồng/m². Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 10/01/2023, bố trí đất tái định cư cho ông P, bà P1 01 lô đất có diện tích 101,75m² với đơn giá 13.800.000/m² và được hỗ trợ 100% chênh lệch tiền sử dụng đất giữa đơn giá đất ở cụ thể bồi thường với đơn giá đất tái định cư. Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố T đã bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông P, bà P1 khi thu hồi đất ở, đúng theo quy định tại Điều 74, Điều 79 Luật đất đai 2013, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Q.

[4] Về giá đất ở được bồi thường: Ông P cho rằng giá đất áp dụng để bồi thường, hỗ trợ đối với vợ chồng ông là chưa phù hợp vì thửa đất số 79 của ông P, bà P1 bị thu hồi có mặt tiền hướng Nam giáp với vỉa hè của đường Đ (đoạn B đến P); tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông P, bà P1 mặt tiền hướng Nam giáp với đất đã thu hồi thực hiện dự án đường Đ trước đó, có lối đi vào là đường bê tông. Mặc khác, theo hồ sơ địa chính thì thửa đất 79 của ông P, bà P1 bị thu hồi không có cạnh nào tiếp giáp trực tiếp với đường Đ hiện tại, cạnh mặt tiền phía Nam tiếp giáp với thửa đất khác đã được nhà nước thu hồi thực hiện dự án đường Đ trước đó. Ngoài ra, theo Công văn số 167/UBND ngày 06/5/2025 về việc cung cấp thông tin của UBND phường A, thành phố T và Giấy xác nhận nguồn gốc đất ngày 01/9/2021 của UBND phường P (nay là phường A) thửa đất số 79 của ông P, bà P1 bị thu hồi được hình thành từ một phần diện tích của thửa đất số 35, tờ bản đồ số 05, do cụ Lương Q (cha ông P) đăng ký theo Nghị định 64/CP (nay là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 6, của hộ cụ Nguyễn Thị T (mẹ ông P) đã bị thu hồi). Theo trích đo địa chính thửa đất số 20-2023 do Văn phòng đăng ký đất đai duyệt ngày 13/7/2023, thì thửa số 37, tờ bản đồ số 6 của cụ Nguyễn Thị T không tiếp giáp trực tiếp với vỉa hè đường Đ. Vì vậy, việc ông P cho rằng vị trí thửa đất số 79 của vợ chồng ông nằm trên mặt tiền đường Đ, nhưng không được bồi thường theo vị trí mặt tiền Đ, là không có căn cứ và không đúng thực tế việc sử dụng đất của vợ chồng ông P, bà P1.

[5] Từ các mục trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P, bà P1 yêu cầu hủy Quyết định 3836/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lương Quang P và bà Trần Thị P1 theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp

luật nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông P, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Ông P kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, giữ nguyên quyết định tại bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là TAND thành phố Đà Nẵng).

Án phí hành chính phúc thẩm: ông Lương Quang P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000031 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (nay là Đà Nẵng).

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra IV-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng;
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân